

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ số: 22/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2024 V/v Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Minh H, ông Bùi Văn P. Địa chỉ: Số nhà E, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T, địa chỉ: Số nhà E, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vũ Xuân Đ, bà Nguyễn Thị N. Địa chỉ: Chung cư V, V, H, Hà Nội, CT 2, Sảnh 2.

+ Ông Nguyễn Thạc S. Địa chỉ: Tổ C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị Minh H, anh Bùi Văn P, ông Nguyễn Trọng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thạc S thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể như sau:

Nhất trí công nhận ranh giới quyền sử dụng đất giữa nhà chị H và ông T theo hiện trạng thực tế các bên đang sử dụng. Tổng diện tích gia đình chị H anh P sử dụng thực tế là 47,6m² đất thổ cư tại địa chỉ: Số nhà E, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

(Theo Bản đồ trích đo khu đất kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16 tháng 01 năm 2025).

Về chi phí tố tụng: Chị Phạm Thị Minh H và anh Bùi Văn P tự nguyện chịu 6.640.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền nộp tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp. Trả lại cho chị Phạm Thị Minh H số tiền 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

Về án phí: Chị Phạm Thị Minh H và ông Nguyễn Trọng T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị Minh H tự nguyện chịu phần án phí dân sự sơ thẩm của ông Nguyễn Trọng T, tổng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp đã nộp theo biên lai 0002604, quyền số 053, ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Minh H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp đã nộp theo biên lai 0002604, quyền số 053, ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đào Thị Quỳnh Trang